

**BAN KIỂM SOÁT**

*Quy Nhơn, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Các Cổ đông  
Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;  
Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;  
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của BKS; kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020 với nội dung như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

**1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019**

1.1. Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm của Nhóm Công ty VSH; báo cáo được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

1.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty VSH (Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán), như sau:

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH	TH so với cùng kỳ năm 2018
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	607,00	493,81	81,35%	67,62%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	600,00	487,48	81,25%	67,48%
3	Doanh thu	Tr.đồng	441.515,00	410.620,00	93,00%	68,72%
4	Chi phí	Tr.đồng	235.435,39	233.960,00	99,37%	91,08%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	207.579,62	178.090,00	85,79%	52,00%
6	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	Tr.đồng	187.641,65	159.020,00	84,75%	51,93%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	9,10%	7,71%		
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%				
9	Vốn Điều lệ	Tr.đồng	2.062.412,46	2.062.412,46		

b. Về tình hình tài chính và nguồn vốn:

Đvt: Tr. Đồng

Các chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019	Ghi chú
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>7.960.421,25</b>	<b>9.048.823,26</b>	
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>812.517,20</b>	<b>439.775,80</b>	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	157.422,87	71.083,55	
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	78.000,00	35.000,00	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	330.379,99	218.409,33	
4. Hàng tồn kho	240.244,25	105.397,95	
5. Tài sản ngắn hạn khác	6.470,09	9.884,97	
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>7.147.904,05</b>	<b>8.609.047,46</b>	
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	645.550,33	564.930,47	
3. Tài sản dở dang dài hạn	6.476.204,58	8.020.817,50	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.298,82	11.830,60	
5. Tài sản dài hạn khác	12.850,32	11.468,89	
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>7.960.421,25</b>	<b>9.048.823,26</b>	
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>4.965.812,30</b>	<b>5.899.652,10</b>	
1. Nợ ngắn hạn	436.703,90	942.405,65	
<i>Trong đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>124.494,71</i>	<i>413.965,81</i>	
2. Nợ dài hạn	4.529.108,40	4.957.246,45	
<b>B. Nguồn vốn Chủ sở hữu</b>	<b>2.994.608,95</b>	<b>3.149.171,16</b>	

c. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	89,8%	95,1%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	10,2%	4,9%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,4%	65,2%
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	37,6%	34,8%
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,66	1,87
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,31	0,35
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,86	0,47
<b>4</b>	<b>Hiệu quả hoạt động (Tỷ suất sinh lời)</b>			
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,85%	1,76%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,23%	5,05%
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	51,20%	38,7%
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.445	745

(\* Chỉ tiêu ROA: Trường hợp tổng tài sản loại trừ chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các dự án Thượng Kon Tum và Vĩnh Sơn 2, 3 thì ROA là 15,47%.

- Số liệu tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán, Công ty VSH thực hiện không đạt kế hoạch như Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Các chỉ tiêu

tài chính trong hoạt động kinh doanh đều đạt thấp. Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức thấp dưới 01 lần so với cùng kỳ nhiều năm; nợ ngắn hạn tăng cao gấp 02 lần so với cùng kỳ, cũng như tất cả các chỉ tiêu tài chính khác đều ở mức không đảm bảo và rủi ro. Đặc biệt, tài sản dài hạn chiếm hơn 95% trên tổng tài sản (đây là chi phí dở dang thực hiện đầu tư tại Dự án TKT).

Nguyên nhân: Với tình hình thời tiết khô hạn kéo dài ở miền Trung và Tây Nguyên từ cuối năm 2018 cho đến nay, mực nước tại các hồ đạt thấp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình SXKD của Công ty và cùng với việc đầu tư tại Dự án Thượng KonTum bị kéo dài tiến độ, làm phát sinh tăng thêm chi phí đã tạo áp lực rất lớn lên tình hình tài chính của Công ty. Do đó, việc cấp thiết là phải tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án này và sớm vận hành thương mại. Nhằm đảm bảo các chỉ tiêu tài chính về lại mức an toàn, ổn định hoạt động Công ty và bảo toàn vốn của Cổ đông.

- Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, đơn vị kiểm toán đã nêu vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại Thuyết minh số 27 của báo cáo tài chính hợp nhất, mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện mà Công ty bị Tổ hợp nhà thầu Huadong – CR18G gồm Tổng Công ty Công trình HydroChina Huadong và Công ty TNHH Cục Đường sắt số 18 Trung Quốc kiện”. Liên quan đến vấn đề này, vào ngày 14/11/2019 Công ty VSH đã nhận được Quyết định số 11/2019/QĐ-PQTT của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc Hủy phán quyết của Trọng tài và theo Quyết định này, đây là Phán quyết cuối cùng của Vụ kiện 24/14.

Sau khi xem xét, thẩm tra, BKS thống nhất với báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán cho báo cáo soát xét hợp nhất năm của Nhóm Công ty VSH.

## **2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019**

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo, Ban Điều hành (BDH) triển khai thực hiện, như sau:

2.1. Về thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2019: Một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch, như: Sản lượng điện năm 2019 là 493,81 triệu kWh đạt 81,35% kế hoạch năm; Doanh thu sản xuất điện là 410,13 tỷ đồng đạt 92,89% so kế hoạch; Doanh thu từ dịch vụ khác là 132,86 triệu đồng chỉ đạt được 26,57% so kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế là 159 tỷ đồng đạt 84,75% so kế hoạch năm và bằng 51,93% so với cùng kỳ năm 2018;

2.2. Về chi trả cổ tức năm 2018: Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

2.3. Thù lao HĐQT và BKS: Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

2.4. Đã sửa đổi, bổ sung và ban hành: Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ và bổ nhiệm Người quản trị Công ty theo quy định.

2.5. Thực hiện ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét các BCTC năm 2019 của Công ty.

2.6. Về tình hình thực hiện Đầu tư tại các công trình, dự án:

*a- Tại Dự án thủy điện Thượng KonTum:*

- Đánh giá tiến độ Dự án đối với các hạng mục công trình chính:

Với rất nhiều điều kiện khó khăn tại Dự án, các mốc tiến độ dự kiến hoàn thành luôn bị chậm trễ. Nên từ năm 2019 cho đến nay HĐQT chưa có Nghị quyết phê duyệt tiến độ hoàn thành, mà chỉ căn cứ vào các báo cáo của BDH, của Ban A và tình hình thực tế thi công để chỉ đạo thực hiện. Đã hoàn thành tích nước hồ chứa vào Quý 1/2020 và có dự kiến tiến độ phát điện vào đầu tháng 07/2020.

Hiện nay, đa số các hạng mục của Dự án đã cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên, ở tại Gói thầu TBM đang trở thành đường găng của Dự án. Công tác Gia cố hoàn thiện đường hầm TBM, đổ Bê tông đóng nút Hầm phụ 1 và nhiều công tác khác còn phải thực hiện kết hợp đồng thời hoặc sau khi đóng nút Hầm phụ 1, cụ thể như: Thu dọn hệ thống đường ray, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước (chiều dài 12Km); vệ sinh toàn bộ đường hầm,... Đối với các hạng mục tại Khu vực Nhà máy còn một số công việc: Lắp đặt thiết bị bể điều áp khí nén; công tác thí nghiệm – hiệu chỉnh các thiết bị; vận hành chạy thử các thiết bị,... Với tình hình dịch Covid-19 kéo dài, các chuyên gia nước ngoài tại các Gói thầu này chưa thể đến công trường làm việc nên dự báo khả năng sẽ chậm tiến độ, rất khó khăn để hoàn thành các công việc theo kế hoạch và đảm bảo phát điện như dự kiến.

- Công tác quyết toán và kiểm toán của Dự án:

+ Tiến độ quyết toán Dự án: Công ty VSH đã thành lập Tổ quyết toán Dự án để thực hiện công tác quyết toán và đến nay đã thực hiện được 07 Đợt kiểm toán. Tuy nhiên, giá trị/khối lượng đã quyết toán – kiểm toán chưa được nhiều và chỉ bằng 1/3 giá trị TMĐT được phê duyệt, chủ yếu quyết toán – kiểm toán các chi phí ở những hạng mục phụ trợ, giá trị còn lại đang tập trung ở các Gói thầu hiện chưa hoàn thành, chưa quyết toán.

+ Công tác xử lý các tồn tại sau mỗi đợt kiểm toán còn rất chậm và chưa kịp thời. Trong đó, vấn đề quan tâm nhất đó là: Việc xác nhận giữa các Bên về sự chênh lệch tăng/giảm giá trị/khối lượng nghiệm thu thanh toán sau khi kiểm toán có ý kiến; việc bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý hoặc làm rõ hơn các nội dung theo ý kiến của kiểm toán,...

- Công tác tài chính cho Dự án:

Sau khi ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt TMĐT hiệu chỉnh tăng lên 9.428 tỷ. Công ty VSH đã triển khai thực hiện việc huy động vốn bổ sung. Tính đến ngày 31/3/2020 đã thực hiện được, như sau: (Chi tiết như các Phụ lục đính kèm).

+ Phát hành trái phiếu không chuyển đổi: Đã phát hành thành công 500 tỷ, còn lại 200 tỷ do VCBS đang thu xếp nhưng chưa có kết quả.

+ Vay ngắn hạn: Đã thực hiện các khoản vay ngắn hạn để kịp thời bổ sung vốn cho Dự án với số tiền 316,6 tỷ đồng.

+ Vay dài hạn: Ngoài hạn mức vay đã giải ngân đến thời điểm ngày 31/12/2019, đến nay không có khoản tín dụng vay nào được bổ sung.

Với ảnh hưởng của thời tiết khô hạn tại khu vực nên hoạt động sản xuất điện của 2 nhà máy VS-SH trong năm 2020 đạt sản lượng thấp, cộng thêm Dự án TKT bị kéo dài tiến độ phát điện nên dòng tiền của VSH hiện thiếu hụt nghiêm trọng để giải ngân thanh toán cho Nhà thầu, trả nợ gốc và lãi vay của các tổ chức tín dụng đã đến hạn. Đặc biệt, trong Quý 1/2020, Công ty VSH nợ lãi quá hạn 76 tỷ đồng và đã bị chuyển nhóm nợ sang nhóm II.

Trước tình hình tài chính khó khăn, nợ phải trả tăng cao, các khoản tài trợ tín dụng vẫn chưa được thu xếp. Để cải thiện dòng tiền, Công ty VSH đã làm việc với các tổ chức tín dụng cơ cấu thanh toán nợ các khoản vay Ngân hàng cho Dự án và HĐQT đã có Tờ trình đến ĐHĐCĐ thường niên xem xét phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu với giá trị phát hành khoảng 700 tỷ đồng.

Việc phát hành cổ phiếu là rất cần thiết để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi tiền vay đã đến hạn trả, kịp thời tài trợ cho Dự án. Đảm bảo phát điện như kế

hoạch của HĐQT đã báo cáo và làm cơ sở để Công ty đàm phán với tổ hợp Ngân hàng trong nước, cơ cấu các khoản vay cho Dự án.

- Các công tác khác của Dự án:

+ Đã thực hiện thương thảo, đàm phán giá điện khung với EVN và HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 1991/NQ-VSH-HĐQT ngày 26/11/2019 thông qua Biên bản đàm phán giá điện. Ngày 08/4/2020 HĐTV EVN đã có Văn bản số 167/NQ-HĐTV phê duyệt giá bán điện và HĐMBĐ của Nhà máy thủy điện TKT.

+ Song song với việc tổ chức thi công hoàn thành công trình, Công ty VSH đồng thời tiến hành hoàn thiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến Dự án, như: Các thủ tục cấp phép để đủ điều kiện tích nước; vận hành chạy thử và phát điện thương mại. Đến nay các thủ tục cấp phép đã cơ bản hoàn thành, còn lại tiếp tục thực hiện khi đủ điều kiện, đối với: Giấy phép hoạt động điện lực; ký kết hợp đồng chính thức bán điện với EVN.

+ Về tình hình liên quan đến vụ kiện với Tổ hợp Nhà thầu Hoa Đông – CR18: Ngày 14/11/2019 Tòa án Nhân dân TP. Hà Nội đã ra phán quyết số 11/2019/QĐ-PQTT hủy quyết định của Hội đồng trọng tài (VIAC) và qua đó thông báo kết thúc vụ kiện 24/14. Ngoài ra, ngày 26/02/2020 Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nam Hùng (đơn vị Tư vấn Luật vụ kiện cho Công ty VSH) đã gửi Văn bản đến Công ty VSH với nội dung: Kiện yêu cầu THNT bồi thường và kiến nghị Công ty VSH cho biết quyết định của mình. HĐQT VSH đã có Nghị quyết số 523/NQ-VSH-HĐQT ngày 31/3/2020 để BDH thực hiện vấn đề này.

*b. Tại các công trình, dự án khác:*

- Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3:

Theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xem xét đến 2030, Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 đã bị loại ra khỏi quy hoạch. Căn cứ Tờ trình số 869/TTr-VSH-KHĐT ngày 07/6/2019 của Công ty VSH, đơn vị đã thuê PECC1 lập Báo cáo bổ sung quy hoạch và tại Nghị quyết số 354/VSH-KHĐT ngày 11/3/2020 của HĐQT đã phê duyệt Đề cương dự toán chi phí này để tổ chức thực hiện.

- Dự án nâng cấp hiệu quả khai thác Hồ B và C Nhà máy Vĩnh Sơn:

Công ty VSH đang tiến hành hoàn thiện các bước thủ tục hồ sơ pháp lý, thuê tư vấn tính toán bổ sung quy hoạch và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để đủ điều kiện triển khai thực hiện.

- Dự án điện năng lượng mặt trời Sông Hình:

Theo Văn bản số 704/CV-VSH-KHĐT ngày 08/6/2018 đã trình hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án nhà máy điện mặt trời Sông Hình vào quy hoạch phát triển điện lực do Công ty CP tư vấn xây dựng điện 4 lập. Tuy nhiên, theo Văn bản số 174/TB-VPCP ngày 10/5/2018 đã tạm dừng thẩm định dự án điện mặt trời và chờ ý kiến của Thủ tướng chính phủ.

### **3. Hoạt động của HĐQT và TGD Công ty:**

Đối với hoạt động của HĐQT: Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên; đại hội bất thường năm 2019 và được Đại hội thông qua các nội dung tại Nghị quyết số 846/NQ-VSH ngày 04/6/2019; Nghị quyết số 2145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2019. Các nội dung của Nghị quyết đại hội đã được HĐQT, TGD triển khai thực hiện.

Trong năm, HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ, các thành viên tham dự đầy đủ và đúng quy định. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để BĐH triển khai thực hiện. Nội dung chủ yếu giải quyết những vấn đề thường xuyên, cấp bách tại các công trình, dự án. Đặc biệt tại Dự án TKT nhằm đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình, hoàn thành mục tiêu tích nước và phát điện của Dự án, cùng các nội dung khác trong hoạt động SXKD và quản trị điều hành tại Công ty.

Đối với BĐH: Tổ chức điều hành, triển khai thực hiện hoạt động SXKD-ĐTXD tại Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trên cơ sở bám sát các yêu cầu Kế hoạch năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Duy trì hoạt động vận hành phát điện tại hai Nhà máy VS-SH; đôn đốc tiến độ thi công, thanh quyết toán và kiểm toán tại Dự án Thượng KonTum; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý các Dự án VS2&3 và các công tác khác. Định kỳ BĐH đều có các báo cáo gửi đến HĐQT cập nhật và kịp thời chỉ đạo. Ngoài ra, thực hiện các công tác khác theo thẩm quyền.

#### **4. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019**

4.1 Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2016-2020. Ban Kiểm soát hiện tại gồm có 03 thành viên, các thành viên làm việc kiêm nhiệm, trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Công tác kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông.

4.2 Hoạt động của BKS năm 2019 như sau:

- Hàng năm, Ban Kiểm soát đều lập kế hoạch kiểm soát và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.
- Thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD VSH;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD và ĐTXD;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, BĐH để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, ĐTXD;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2019; các Báo cáo về tình hình đầu tư tại các công trình, dự án và các công tác khác tại Công ty VSH. Qua đó, BKS đã có phân tích đánh giá về tình hình tài chính, về hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn, có kiến nghị tại các cuộc họp của HĐQT và báo cáo tại ĐHĐCĐ.
- Thực hiện trình báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập tại ĐHĐCĐ.

#### **5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông.**

- Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS, Ban TGD đã chỉ đạo các đơn vị cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu khi BKS có yêu cầu.
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý các mặt hoạt động tại Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm của HĐQT, sự phối hợp của Ban TGD, cán bộ quản lý và các đơn vị phòng ban chức năng để BKS hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

## **II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020:**

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. BKS xác định trọng tâm công tác năm 2020, như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ trong quản trị và điều hành tại Công ty VSH.
2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
3. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra giám sát tại Công ty VSH và các đơn vị thành viên.
4. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm 2020 của Công ty VSH.
5. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của BKS tại Công ty và các đơn vị đã được kiểm soát.
6. Các công tác khác theo yêu cầu của Cổ đông, HĐQT.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát năm 2019 cho thấy hoạt động SXKD, ĐTXD tại Công ty VSH gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình SXKD không đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tiến độ tại Dự án Thượng KonTum bị kéo dài. Kiến nghị:

### 1. Đối với Dự án thủy điện TKT:

- HĐQT cần có Nghị quyết về tiến độ hoàn thành đưa Nhà máy TKT vào vận hành phát điện chính thức.
- HĐQT phê duyệt mốc hoàn thành việc tổng quyết toán chi phí đầu tư Dự án TKT để thực hiện các bước tiếp theo. Kịp thời đệ trình hồ sơ lên các cơ quan chức năng để điều chỉnh giá bán điện theo giá trị tổng quyết toán, vì giá điện của Dự án TKT hiện tại đang được duyệt theo TMĐT ban đầu, giá bán điện rất thấp.

### 2. Về công tác quản trị:

- Thành lập đơn vị phát điện cho thủy điện Thượng KonTum kịp thời khi vận hành thương mại; ban hành đầy đủ các tài liệu quy trình sản xuất, quy chế quản trị nội bộ của đơn vị, đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành của Pháp luật và ngành điện.
- Cần rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ, đảm bảo phù hợp với Pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của Công ty VSH.
- Theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về việc Xây dựng công tác kiểm toán nội bộ tại Doanh nghiệp đại chúng và có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/4/2019. Đối với Công ty VSH hiện nay và cũng như thời gian tới cần phải xây dựng phù hợp với quy định, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được tốt hơn.

Trên đây là những nội dung Ban Kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông VSH;
- HĐQT; Ban TGD VSH;
- TV BKS;
- Lưu: Thư ký, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping loops and lines, positioned over the printed name of the Chairman of the Audit Board.

**Trương Minh Tuấn**



**Phụ lục: 01**  
**BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU NGUỒN VỐN GIẢI NGÂN THỰC HIỆN DỰ ÁN TKT**  
**LŨY KẾ TỪ KHI KHỞI CÔNG ĐẾN NGÀY 31/3/2020**

Đvt: Tr.đồng

Stt	Nguồn vốn	TMĐT hiệu chỉnh (Lần 2)		TMĐT hiệu chỉnh (Lần 3)		Lũy kế TH đến 31/12/2017	Lũy kế TH đến 31/12/2018	Lũy kế TH đến 31/3/2020	Tỷ lệ TH/TĐT
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)				
1	Vốn tự có	2.222,00	30,0%	2.828,57	30,0%	2.099,29	2.559,50	3.319,74	117,36%
2	Phát hành trái phiếu	1.000,00	13,5%	1.000,00	10,6%			500,00	50,00%
3	Vốn vay nước ngoài	640,00	8,6%	670,00	7,1%	414,13	573,71	677,000	101,04%
4	Vốn vay thương mại trong nước	3.545,70	47,9%	4.930,01	52,3%	3.034,14	3.956,80	4.296,17	87,14%
	Vay dài hạn							3.982,57	
	Vay ngắn hạn							313,60	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.407,70</b>	<b>100%</b>	<b>9.428,58</b>	<b>100%</b>	<b>5.547,56</b>	<b>7.090,01</b>	<b>8.792,91</b>	<b>93,26%</b>

**Phụ lục: 02**  
**BẢNG TỔNG HỢP NGHIỆM THU THANH TOÁN TẠI DỰ ÁN TKT**

Đvt: đồng

Bảng 01: Tại ngày 31/12/2019

Số TT	Nội dung	TMDT lần 3	Giá trị hợp đồng	Giá trị nghiệm thu - Xuất Hóa đơn			Thanh toán Chuyển tiền	Ghi chú
				Tổng giá trị	Chưa thuế	Thuế		
1	Chi phí xây dựng	4.673.791.965.559	4.776.273.266.573	4.369.865.193.756	4.090.893.896.958	324.281.910.543	4.476.322.169.498	
2	Chi phí thiết bị	1.452.177.746.176	1.403.399.161.630	1.094.392.854.289	987.844.525.134	106.548.329.155	1.157.574.288.045	
2.1	Chi phí thiết bị mua nước ngoài	1.198.676.859.845	1.189.833.286.477	1.085.579.294.152	979.830.726.372	105.748.567.780	1.009.168.121.404	
2.2	Chi phí thiết bị mua trong nước	253.500.886.331	213.565.875.153	8.813.560.137	8.013.798.762	799.761.375	148.406.166.641	
3	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư	619.283.371.502	466.520.707.968	487.721.858.233	455.233.081.568	32.488.776.665	541.280.230.591	
3.1	Chi phí bồi thường-GPMB	226.135.383.409	120.264.259.496	120.264.259.496	120.050.116.176	214.143.320	171.801.991.484	
3.2	Chi phí xây dựng tái định cư	393.147.988.093	346.256.448.472	367.457.598.737	335.182.965.392	32.274.633.345	369.478.239.107	
4	Chi phí quản lý dự án	118.145.533.820	111.473.203.288	108.667.337.935	106.476.878.396	2.190.459.539	108.535.955.358	
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	401.337.880.781	395.635.693.141	291.425.074.482	267.854.880.211	23.570.194.271	262.062.269.016	
6	Chi phí khác:	2.088.195.487.496	1.981.107.367.393	2.032.378.151.763	2.015.447.351.435	16.930.800.328	2.025.159.845.160	
6.1	Chi phí khác (không kê lãi vay)	301.648.184.815	222.758.578.651	274.029.363.021	257.733.489.602	16.295.873.419	267.449.269.893	
6.2	Chi phí lãi vay + Phí ngân hàng	1.786.547.302.681	1.758.348.788.742	1.758.348.788.742	1.757.713.861.833	634.926.909	1.757.710.575.267	
7	Chi phí dự phòng	75.663.846.827						
7.1	Dự phòng khối lượng: 5%							
7.2	Dự phòng do trượt giá trị : 10%							
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.428.595.832.161</b>	<b>9.134.409.399.994</b>	<b>8.384.450.470.458</b>	<b>7.923.750.613.702</b>	<b>506.010.470.501</b>	<b>8.570.934.757.668</b>	<b>-</b>

**Bảng 02: Tại ngày 31/3/2020**

Số TT	Nội dung	TMĐT lần 3	Giá trị hợp đồng	Giá trị nghiệm thu - Xuất Hóa đơn			Thanh toán Chuyển tiền	Ghi chú
				Tổng giá trị	Chưa thuế	Trong đó		
				Thuế				
1	Chi phí xây dựng	4.673.791.965.559	4.780.331.639.512	4.091.967.047.632	328.881.852.718	4.559.890.773.401	102,3%	
2	Chi phí thiết bị	1.452.177.746.176	1.403.554.161.630	995.651.275.863	107.102.330.308	1.171.330.038.285		
2.1	Chi phí thiết bị mua nước ngoài	1.198.676.859.845	1.189.833.286.477	985.894.732.281	106.128.294.451	1.017.776.856.543		
2.2	Chi phí thiết bị mua trong nước	253.500.886.331	213.720.875.153	9756.543.582	974.035.857	153.553.181.742		
3	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư	619.283.371.502	466.520.707.968	455.233.081.568	32.488.776.665	541.810.527.211		
3.1	Chi phí bồi thường-GPMB	226.135.383.409	120.264.259.496	120.050.116.176	214.143.320	172.332.288.104		
3.2	Chi phí xây dựng tái định cư	393.147.988.093	346.256.448.472	335.182.965.392	32.274.633.345	369.478.239.107		
4	Chi phí quản lý dự án	118.145.533.820	111.473.203.288	109.639.622.252	2.201.077.218	111.724.272.606		
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	401.337.880.781	424.968.268.040	293.035.912.053	23.681.977.720	265.611.712.703	105,9%	
6	Chi phí khác:	2.088.195.487.496	2.091.791.235.885	2.130.076.612.273	17.097.878.945	2.142.547.467.979		
6.1	Chi phí khác ( không kê lãi vay)	301.648.184.815	224.099.667.319	263.019.970.616	16.462.952.036	275.494.112.889		
6.2	Chi phí lãi vay + Phí ngân hàng	1.786.547.302.681	1.867.691.568.566	1.867.056.641.657	634.926.909	1.867.053.355.090	104,5%	
7	Chi phí dự phòng	75.663.846.827						
7.1	Dự phòng khối lượng: 5%							
7.2	Dự phòng do trượt giá trị : 10%							
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.428.595.832.161</b>	<b>9.278.639.216.324</b>	<b>8.051.921.573.921</b>	<b>511.453.893.574</b>	<b>8.792.914.792.185</b>		

Phụ lục: 03

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN VAY TÀI TRỢ VỐN DỰ ÁN TKT  
LŨY KẾ TỪ KHI KHỞI CÔNG ĐẾN NGÀY 31/3/2020**

STT	NGÂN HÀNG	ĐVT	Cam kết theo các HĐTD	HĐTD số 01/2015/HĐTD	HĐTD số 01/2017/HĐTD	Tổng giá trị giải ngân	Hạn mức còn lại
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8=4-7
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>						
1	BIDV Bình Định	đồng	1.450.000.000.000	848.130.914.219	600.000.000.000	1.448.130.914.219	1.869.085.781
2	VCB Kon Tum	đồng	1.200.000.000.000	699.998.146.384	500.000.000.000	1.199.998.146.384	-
3	VCB Gia Lai	đồng	400.000.000.000	399.999.562.524	-	399.999.562.524	-
4	ACB Bình Định	đồng	450.000.000.000	450.000.000.000	-	450.000.000.000	-
5	HD bank Hiệp Phú Ngân hàng Raiffeisen	đồng	500.000.000.000	496.686.973.004	-	496.686.973.004	3.313.026.996
6	Landesbank (Ao)	USD	29.106.760,80			664.761.852.061	15.026.546.423
			<b>Cộng (I)</b>			4.659.577.448.192	20.208.659.200
<b>II</b>	<b>Vay ngắn hạn (01/01/2019-31/8/2019)</b>						
1	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	đồng				203.600.000.000	
2	Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh R.E.E	đồng				50.000.000.000	
3	Ngân hàng TMCP An Bình - CN Gia Lai	đồng	60.000.000.000			60.000.000.000	-
			<b>Cộng (II)</b>			313.600.000.000	-
<b>III</b>	<b>Phát hành TP (Đợt 1,2,3)</b>						
1	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	đồng				500.000.000.000	
			<b>Cộng (III)</b>			500.000.000.000	
			<b>Tổng cộng</b>			5.473.177.448.192	20.208.659.200

Tỷ giá bình quân: 22.838 VND/USD